TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:29/2021/HS-ST
Ngày 04-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Song Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Giản

Bà Trịnh Thị Anh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Trang Thanh – Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố H.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H tham gia phiên toà*:**Ông Trần Đức Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 304/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh ngày29 tháng 12 năm 1980tại H. Nơi cư trú: Thôn Nguyệt Áng 2, xã T, huyện A, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Thém và bà Nguyễn Thị Chanh (đã chết); có vợlà Trịnh Thị Loan, sinh năm 1981, có 02 con conlớn sinh năm2002, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án.

- Bản án số 20/2020/HSST ngày 22/7/2020, của Tòa án nhân dân quận K, xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2021(chưa được xóa án tích).

Về nhân thân: Có 05 tiền án được xóa án tích

- Bản án số 04/2006/HSST ngày 22/02/2006,của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản(đã được xóa án tích).

- Bản án số 43/2007/HSST ngày 27/9/2007, của Tòa án nhân dân huyện A, xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản(đã được xóa án tích).

- Bản án số 56/2009/HSST ngày 29/12/2009,của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản(đã được xóa án tích).

- Bản án số 01/2010/HSST ngày 12/01/2010,của Tòa án nhân dân huyện An Dương, xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản(đã được xóa án tích).

- Bản án số 10/2016/HSST ngày 08/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản(đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2021 đến ngày18/6/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Nguyễn Mạnh C, sinh ngày11 tháng 11 năm 1972tại H. Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường V, quận K, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Tựa, (đã chết) và bà Đinh Thị Thơ; chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Có 06 tiền án được xóa án tích

- Bản án số 08, ngày 12/4/1991, Tòa án nhân dân thị xã K,H xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (đã được xóa án tích).

- Bản án số 55, ngày 12/6/1993, Tòa án nhân dân thành phố H, xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, phạm tội trong thời gian thử thách (đã được xóa án tích).

- Bản án số 331/STHS, ngày 13/9/1996, Tòa án nhân dân thành phố H, xử phạt 15 năm tù về các tội Cướp tài sản của công dân, lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân và đánh bạc (đã được xóa án tích).

- Bản án số 17/2011/HSST, ngày 09/3/2011, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

- Bản án số 13/2013/HSST, ngày 19/6/2013, Tòa án nhân dân quận K, xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

- Bản án số 18/2016/HSST, ngày 10/6/2016, Tòa án nhân dân quận K, xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam tạm từ ngày 05/7/2021; có mặt.

*Bị hại:*Anh Phạm Văn H, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Tổ 5, phường Hòa Nghĩa, quận K, thành phố H;vắngmặt.

*Người làm chứng:*Anh Nguyễn Minh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi09 giờ 15 phút ngày 12/6/2021, trên đường dân sinh, thuộc tổ 4, phường Hòa Nghĩa, quận K, thành phố H,anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1993, trú tại tổ 3, phường Hòa Nghĩa cùng Công an phường Hòa Nghĩa bắt quả tang Nguyễn Văn N và Nguyễn Mạnh Ccó hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát 15L1-013.28 của anh Phạm Văn H, sinh năm: 1988, trú tại tổ 5, phường Hòa Nghĩa, đang trên đường bỏ chạy. Trong quá trình bắt giữ,C đã chạy thoát.Ngày 05/7/2021, Nguyễn Mạnh C bị bắt tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận K. Vật chứng thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 15L1-013.28,01 máy đục bê tông, nhãn hiệu Kynko và 01 máy mài nhãn hiệu Thakita.

Kết luận định giá tài sản số 11/KLĐG ngày 18/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Kvà Kết luận giám định số 506/KLGĐ ngày 29/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hkết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 15L1-013.28, nhãn hiệu Yamaha, loại xe: Jupiter Gravita, có trị giá là 15.000.000 đồng.Chiếc xecó số khung, số máy nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, không bị tẩy xóa hoặc sửa chữa (bút lục 60 - 61).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn N và Nguyễn Mạnh C, khai nhận: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 12/6/2021, C đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B1-416.30 đi ở khu vực gần nhà máy nước quận K thì gặp N. C rủ N cùng đi làm điện nước, N đồng ý. C chở N về nhà mình lấy 01 máy đục, 01 máy mài để ở võng xerồi chở N đi làm. Khi đang đi trên đường Phạm Văn Đồng, quận K,C nhận được điện thoại của chủ thuê báo nghỉ làm nên chở N đi theo đường Đại Thắng về K. Khi đi ngang quán giải khát của anh Nguyễn Minh T, thuộc tổ 3, phường Hòa Nghĩa, N phát H trong quán dựng hai xe mô tô, trong đó một xe đang cắm chìa khóa ở ổ khóa điện, nên bảo C: "*Có con xe đang cắm chìa khóa kìa*", C nói: "*Anh không biết gì về xe đâu*". N nói: "*Để em*", thì C nói "*để ý cam đấy*" rồi điều khiển xe mô tô quay lại dừng trước cửa quán cảnh giới để N vào lấy xe. N đi vào sân quan sát không thấy có người liền đi vào quán dắt xe mô tô biển kiểm soát 15L1-

013.28 đang cắm chìa khóa ra ngoài đường, nổ máy cùng C chạy về hướng Ủy ban nhân dân phường Hòa Nghĩa. Lúc này anh T đang ngồi sau quầy bar nghe tiếng xe máy nhìn ra thấy mất chiếc xe biển kiểm soát 15L1-013.28 của anh Phan Văn H gửi, liền lấy xe mô tô đuổi theo. Đến khu vực đường dân sinh, cạnh đường cao tốc H-Hà Nội thuộc tổ 3, Hòa Nghĩa, thì đuổi kịp. Anh Tvượt xe sang phía bên trái N dùng chân phải đạp vào đầu xe mô tô làmN loạng choạng va vào xe của C đi bên phải, rơi máy đục, máy mài để ở võng xe, đồng thờiN bị ngã ra đường. Anh T đã truy hô, cùng công an phường Hòa Nghĩa đang làm nhiệm vụ tại đây phối hợp bắt giữ N, còn C điều khiển xe mô tô bỏ chạy thoát. Đến ngày 05/7/2021 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K bắt giữ.

Về vật chứng: 01 xe mô tô biển kiểm soát 15L1-013.28 thuộc sở hữu của anh Phạm Văn H,Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh H.01 máy đục bê tông, nhãn hiệu Kynko, 01 máy mài nhãn hiệu Thakita xác minh thuộc sở hữu của bà Đinh Thị Thơ (mẹ đẻ củaC), Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại máy đục và máy cắt cho bà Thơ. Xe mô tôbiển kiểm soát 15B1-461.30 là phương tiện phạm tội, thuộc sở hữu của bà Thơ cho C mượn để đi lại,không biếtC sử dụng đi trộm cắp.Sau khi phạm tội C đã bán xecho một người không quen biết với giá 13.000.000 đồng, C đã đưa lại số tiền cho bà Thơ, bà Thơ không yêu cầu tìm lại chiếc xe.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn Hđã nhận lại chiếc xe bị trộm và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKSDK ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Mạnh C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối vớicác bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụngkhoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, Điều 38,điểm skhoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn văn N với mức án từ24 (hai mươi tư)đến30 (ba mươi) tháng tù, bị cáo Nguyễn Mạnh C với mức án từ 18 (mười tám) đến 24(hai mươi tư) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các

bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không phải xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K, thành phố H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực H đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh:Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với nhau, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai người làm chứng, bị hại, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 12/6/2021, tại nhà anhNguyễn Minh Tthuộc tổ 3, phường Hòa Nghĩa, quận K, thành phố H, Nguyễn Mạnh C và Nguyễn Văn N đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển kiểm soát 15L1-013.28 của anh Phạm Văn H, trị giá 15.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã thỏa mãn cấu thành tội trộm cắp tài sản vi phạmkhoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận K truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của các bị cáo.

[4]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:Bị cáo Nguyễn Văn Ncó một tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực H hành vi trộm cắp tài sản, đây là tình tiết tăng nặng"*tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Mạnh C không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, nên đượcáp dụng điểm s khoản 1Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn N có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Thém là người có công với cách mạng, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về vai trò phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau. Tuy nhiên cũng cần phân tích, đánh giá vai trò của từng bị cáo để có cơ sở cá thể hóa trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này bị cáo N là người khởi xướng và trực tiếp thực H hành vi phạm tội nên có vai trò chính, bị cáo Nguyễn Mạnh C là đồng phạm giúp sức nên có vai trò thấp hơn so với bị cáo Nguyễn Văn N.

[7] Vềhình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiếttăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cả hai bị cáo Nguyễn Văn N, bị cáo Nguyễn Mạnh C đều có nhân thân xấu, đã từngrất nhiều lần bị kết án và phải chấp hành hình phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học nghiêm khắc cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực H hành vi phạm tội.Các bị cáo đều là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực nhận thức, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đều thực H hành vi do lỗi cố ý trực tiếp, thể H thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc xử phạt các bị cáo hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và hình phạt áp dụng cho bị cáo N phải cao hơn so với bị cáo Cnhư đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Vì điều kiện kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:Đã giải quyết xong từ giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử xét không phải xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩmtheo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo:Các bị cáo,bị hạicó quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vàokhoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, Điều 38,điểms khoản 1, khoản 2Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12-6-2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm s khoản 1Điều 51. Xử phạt Nguyễn Mạnh C 18 (mười tám) tháng tùvề tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05-7-2021.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộccác bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Mạnh C mỗi bị cáophải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Mạnh C có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là anh Phạm Văn Hvắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực H theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận K;
- VKSND TP H;
- Cơ quan điều tra CA quận K;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- PV06; PC10;
- Chi cục THADS quận K;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú,
- TAND TP H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Song Hải